

Số: 09/2023/QĐST- DS

Lào Cai, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 77, phố T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh T – Chức vụ: phó giám đốc khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề (Theo giấy ủy quyền số 358/UQ-CTHĐQT, ngày 08/11/2022)

Người được ủy quyền lại:

- Bà Phạm Thị T -Nhân viên khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

- Ông Vương Đình H - Nhân viên khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đức M - Cán bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội chi nhánh Lào Cai.

(Theo giấy ủy quyền số 112/2023/UQ-SHB ngày 27/02/2023)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc Q

Cùng địa chỉ: Tổ 01 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc Q có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 18/2021/HĐHM-CN/SHB.110903 ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Khế ước nhận nợ số 01-18/2021/HĐHM-CN/SHB.110903 ngày

16/9/2021, khế ước nhận nợ số 02-18/2021/HĐHM-CN/SHB.110903 ngày 16/9/2021, khế ước nhận nợ số 03-18/2021/HĐHM-CN/SHB.110903 ngày 25/01/2022, tính đến hết ngày 16/3/2023, tổng cộng là 17.608.639.290 đồng (Mười bảy tỷ sáu trăm linh tám triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi đồng) trong đó: Số tiền gốc là 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỷ đồng); Nợ lãi trong hạn 107.431.507 đồng (Một trăm linh bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy đồng); Nợ lãi quá hạn 1.663.890.552 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng); Nợ lãi phạt chậm trả gốc: 831.895.141 đồng (Tám trăm ba mươi một triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi một đồng); Nợ phí phạt chậm trả lãi: 5.442.090 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn không trăm chín mươi đồng). Phần cụ thể mỗi người phải trả là : 8.804.319.645 VNĐ (Tám tỷ tám trăm linh bốn triệu ba trăm mười chín nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần Scó đơn yêu cầu thi hành án, chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phát sinh từ ngày 17/3/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18/2021/HĐHM-CN/SHB.110903 ngày 16 tháng 9 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền dư nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp:

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 781,4 m² đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 01, mảnh trích đo số (484 422-6-(13)) tại địa chỉ đường T3 và đường L2, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 892080 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/12/2018 cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng T.

Trường hợp anh Vũ Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2020/NQL/HĐTC – CN/SHB. 110903 ngày 27/10/2020 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL 01-11/2020/HĐTC-CN/SHB.110903 ngày 30/7/2021, phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL02-11/2020/HĐTC-CN/SHB.110903 ngày 16/9/2021

2.3. Về nghĩa vụ án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc Q mỗi người chịu 31.402.160 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm linh hai nghìn một trăm sáu mươi đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí, được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.358.478 đồng (Sáu mươi hai triệu ba

trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0000008 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai,
- VKSND TP Lào Cai;
- Các đương sự (2),
- Chi cục THADS TP Lào Cai
- Lưu HS; TA.

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh